

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**
Số: 03/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Hưng Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 18/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q;

Địa chỉ: Số 28C-28D đường B, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T - Phó Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Đoàn Thanh K - Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1970 (bà V uỷ quyền cho ông T1 tham gia tố tụng tại Tòa án).

Cùng địa chỉ: Khu phố M, phường H2, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ gốc, nợ lãi:

Ông Đoàn Thanh K, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Hưng Yên với ông Nguyễn Văn T1 đều xác nhận đến ngày 24/3/2023 ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh V còn nợ Ngân hàng TMCP Q (Theo Hợp đồng cho vay số: 416/16/HĐCV/121-9389 ngày 02/12/2016, Khế ước nhận nợ số: 01/2016/KUNN/416/16/121-9389 ngày 02/12/2016) là:

- Số tiền nợ gốc: 214,761,709 đồng;
- Số tiền nợ lãi trong hạn: 73,062,050 đồng;
- Số tiền nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 74,757,255 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 24/3/2023 là: 362,581,014 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, không trăm mười bốn đồng*).

2.2. Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi và xử lý tài sản thế chấp:

Ông Đoàn Thanh K - Đại diện cho Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Văn T1 thỏa thuận:

*** Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi:**

Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền hàng tháng, cụ thể: Ngày 24/4/2023 thanh toán số tiền gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); ngày 24/5/2023 thanh toán số tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và ngày 24/6/2023 là hạn cuối cùng ông T1, bà V phải tất toán toàn bộ khoản vay bao gồm số tiền gốc, lãi chưa trả và tiền lãi phát sinh.

Sau ngày 24/3/2023 (tức ngày 25/3/2023), ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh V tiếp tục thực hiện trả nợ toàn bộ các khoản lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số: 416/16/HĐCV/121-9389 ngày 02/12/2016, Khế ước nhận nợ số: 01/2016/KUNN/416/16/121-9389 ngày 02/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Hưng Yên cho đến ngày ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh V thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

*** Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:**

Trường hợp ông T1, bà V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ gốc, tiền lãi theo thời hạn đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 277802 do Sở Tài nguyên & Môi trường Hưng Yên cấp ngày 26/8/2016 cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1937, đến ngày 02/11/2016 ông Nguyễn Văn T1 được bà Phạm Thị L tặng cho quyền sử dụng đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 322/16/HĐTC/121-9389 ngày 02/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Hưng Yên với ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Thanh V.

3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận bị đơn (ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh V) tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 9.064.525đ (*chín triệu không trăm sáu tư nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng*).

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 7.764.000đ (*Bảy triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001300 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh